

BIỆN CHỨNG GIỮA KINH NGHIỆM VÀ LÍ LUẬN TRONG NHẬN THỨC KHOA HỌC

NGUYỄN DUY QUÝ

Như chúng ta biết, điểm qui tụ những tư tưởng của V.I. Lênin trong tác phẩm « Bút lí triết học » về các lĩnh vực hết sức khác nhau của tri thức loài người là phép biện chứng duy vật, là những qui luật và những phạm trù cơ bản của nó.

Trong bài này, chúng tôi muốn vận dụng phép biện chứng duy vật của Lênin để nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh nghiệm và lí luận trong nhận thức khoa học.

Quan hệ giữa kinh nghiệm và lí luận luôn luôn là vấn đề nóng hổi của nhận thức khoa học. Tính chất cấp bách của vấn đề càng tăng lên trong thời đại cách mạng khoa học — kĩ thuật đang diễn ra sôi động và đem lại những thành tựu hết sức lớn lao.

Ngay từ cổ đại trong triết học Hi Lạp vấn đề trình độ nhận thức trùng với vấn đề tác động tương hỗ giữa cảm tính và lí tính được coi là khả năng nhận thức của chi thể.

Aristôt cho rằng tri thức cảm tính chỉ là khởi đầu của nhận thức và ở trình độ ấy con người chỉ có thể nhận thức được những đối tượng, hiện tượng đơn nhất, cá thể sự nhận thức cái chung của các đối tượng hiện tượng ấy nghĩa là nhận thức khoa học theo Aristôt chỉ dựa vào tư duy trừu tượng. Aristôt cho rằng nếu cảm giác và tri giác của con người phụ thuộc vào khách thể được tri giác thì sự hiểu biết về khách thể phụ thuộc vào chính khách thể đó. Nhận xét về lí luận nhận thức của Aristôt, V.I. Lênin viết: « Không còn nghi ngờ gì về tính khách quan của nhận thức nữa. Lòng tin chất phác vào sức mạnh của lí tính, vào sức mạnh, vào năng lực vào tính chân lí khách quan của nhận thức. Và sự lẫn lộn chất phác, sự lẫn lộn bất lực và đáng thương trong phép biện chứng của cái chung và cái riêng — của khái niệm và tính thực tại do giác quan tri giác được của đối tượng cá biệt của sự vật, của hiện tượng ». [1]

Trong triết học thế kỷ XVII — XVIII, học thuyết nhận thức trở thành đối tượng nghiên cứu chuyên ngành và có hai hướng: triết học kinh nghiệm và triết học lí tính.

Đại biểu của hướng thứ nhất như Bacon và Lốc-cơ, những nhà triết học Anh, đặt cơ sở vững về vai trò của nhận thức cảm tính. Nhưng những đại biểu này đã cường điệu vai trò của cảm giác và kinh nghiệm trong quá trình nhận thức.

Người sáng lập hướng thứ hai là nhà triết học Pháp Đê-các. Nguồn gốc tri thức và tiêu chuẩn của chân lí Đê-các nhìn thấy không phải ở thế giới ngoài mà chỉ ở trong trí tuệ của con người.

Như vậy khác với Bêcon—nhà triết học kinh nghiệm duy vật, nhấn mạnh phương pháp qui nạp, Đê-các—nhà triết học duy lí, lại nhấn mạnh phương pháp diễn dịch.

Từ đó, chúng ta thấy rõ trong triết học cận đại thế kỷ XVII—XVIII dù có nhiều thành tựu to lớn trong việc xây dựng lí luận nhận thức, nhưng vẫn chưa tìm được lời giải đáp đúng đắn về sự tương quan giữa kinh nghiệm và luận trong nhận thức thế giới khách quan.

Chúng ta tìm thấy ở Cantơ vấn đề kinh nghiệm và lí luận là vấn đề cơ bản của việc nghiên cứu nhận thức khoa học. Theo Cantơ thì nhận thức của con người gồm có ba giai đoạn: giai đoạn trực quan cảm tính, giai đoạn lí trí, giai đoạn trí tuệ. Ông ta cho rằng quá trình nhận thức tạo nên từ những hình thức tiên nghiệm cảm tính, phạm trù lí trí và tư tưởng trí tuệ của con người hình thành trên « tài liệu » cảm giác. Tuy nhiên Cantơ không thể phân tích mối liên hệ biện chứng giữa kinh nghiệm và lí luận trong nhận thức khoa học. Ông phân biệt kinh nghiệm và lí luận như là hai hình thức độc lập tuyệt đối với nhau là: tiên nghiệm và hậu nghiệm. Sự phát triển tiếp theo về vấn đề này trong triết học cổ điển Đức liên quan đến triết học Hêghen. Hêghen đã áp dụng nguyên tắc phát triển vào việc nghiên cứu nhận thức của con người về lôgic cũng như về hiện tượng luận. Ông ta đã xây dựng bức tranh chung về sự phát triển của tư thức loài người, trong đó biểu hiện rõ giai đoạn cao của sự phát triển tinh thần.

Nhưng vậy, triết học trước Mác không những không nêu rõ được mối quan hệ biện chứng giữa kinh nghiệm và lí luận trong nhận thức khoa học mà cũng chưa làm rõ nội dung và phương pháp của nhận thức kinh nghiệm và lí luận.

Triết học Mác-xít với phép biện chứng duy vật đã khắc phục được sự hạn chế và sai lầm của triết học trước Mác trong lí luận nhận thức nói chung cũng như quan hệ giữa kinh nghiệm và lí luận trong nhận thức khoa học nói riêng.

Nhận thức khoa học luôn luôn mang tính mục đích rõ rệt. Nó phải đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn xã hội liên quan tới việc phát triển sản xuất và thay đổi những quan hệ xã hội đã lỗi thời. Yêu cầu của thực tiễn luôn luôn là động lực thúc đẩy phát triển nhận thức khoa học và phát triển khoa học.

Nhận thức khoa học bao gồm hai trình độ: kinh nghiệm và lí luận. Hai trình độ này thống nhất trong quá trình nhận thức khoa học, nhưng chúng tồn tại tương đối độc lập với nhau.

Ở trình độ nhận thức kinh nghiệm người ta thực hiện việc tập hợp các tài liệu, các sự kiện về hiện trạng và sự phát triển của đối tượng được nhận thức. Tổng hợp những tài liệu khoa học ấy là cơ sở cho việc nhận thức đúng đắn các sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan. Một trong những cơ sở của nhận thức ở trình độ kinh nghiệm là hình thành các dữ kiện thống kê về khách thể đơn giản nghiên cứu bằng quan sát, khảo nghiệm. Số liệu thống kê nói lên đặc trưng củ khách thể về mặt số lượng. Nó cho phép thực hiện hình thức hóa tri thức ở những giai đoạn tiếp theo của nhận thức.

Ở trình độ nhận thức lí luận tất cả những thông tin ở trình độ kinh nghiệm được phân tích một cách toàn diện. Sự phân tích đó đi xa hơn những hiểu biết trong trình độ kinh nghiệm, mang đặc trưng trừu tượng hơn có nghĩa là từ thông tin kinh nghiệm đã vạch ra được những mặt quan trọng nhất, bản chất nhất của khách thể được nghiên cứu. Trên cơ sở đó mà hình thành những giả thuyết những lí luận khoa học, tiên đoán khoa học.

Sự khác nhau giữa kinh nghiệm và lí luận trong nhận thức khoa học còn được thể hiện ở phương pháp nghiên cứu các khách thể và hình thành tri thức. Ở trình độ nhận thức kinh nghiệm thường sử dụng các phương pháp nhận thức như quan sát, đo lường và thực nghiệm.

Quan sát là hệ thống xác định đề định hình, ghi nhận những tính chất khách quan và các mối liên hệ của khách thể được nghiên cứu ở trong trạng thái tự nhiên hay trong điều kiện thực nghiệm khoa học. Sự ghi nhận những tính chất khách quan của khách thể trong quá trình quan sát có liên quan với tri giác cảm tính của người quan sát và phương tiện dụng cụ, máy móc. Phương pháp quan sát cho phép thu lượm những thông tin rất rộng rãi và nhiều mặt về khách thể được quan sát rất cần thiết cho sự phân tích ở giai đoạn tiếp sau.

Đo lường là hệ thống xác định đề ghi nhận những đặc trưng về số lượng của khách thể được nghiên cứu nhờ những thiết bị máy móc khác nhau. Những đặc trưng về số lượng bao giờ cũng chứa đựng những đặc trưng về chất lượng của khách thể đang nghiên cứu. Do đó có những dữ kiện về số lượng của các phép đo thu được là cơ sở cho việc phân tích nhận thức khách thể một cách đúng đắn.

Thực nghiệm là hệ thống xác định những thao tác nhận thức liên quan với việc nghiên cứu các khách thể ở trong những điều kiện được tạo nên một cách đặc biệt để tìm kiếm, đo đạc, so sánh những tính chất của khách thể được nghiên cứu, đồng thời để kiểm tra tính chân thực của tri thức.

Ở trình độ nhận thức lí luận thường sử dụng các phương pháp nhận thức như qui nạp, diễn dịch, phân tích, tổng hợp, tương tự, lí tưởng hóa, hình thức hóa, mô hình hóa và phương pháp hệ thống.

Những phương pháp này đã giữ vai trò quan trọng trong việc phân tích những thông tin kinh nghiệm, đi sâu vào bản chất của các khách thể được nghiên cứu.

Như vậy, nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lí luận là hai trình độ khác nhau. Thừa nhận sự khác nhau đó có ý nghĩa lớn về nguyên tắc đặc biệt trong điều kiện ngày nay khi hai trình độ nhận thức này đã thâm nhập vào nhau. Tuy nhiên, thừa nhận sự khác nhau giữa nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lí luận hoàn toàn không phủ nhận sự thống nhất giữa hai trình độ nhận thức trên. Nhận thức kinh nghiệm và lí luận là một quá trình thống nhất của nhận thức khoa học, hình thành và phát triển tri thức khoa học. Thiếu nhận thức kinh nghiệm thì không thể có nhận thức lí luận và ngược lại nếu thiếu nhận thức lí luận thì nhận thức kinh nghiệm chỉ mang tính chất kinh nghiệm tự nhiên, kinh nghiệm

chủ nghĩa. Nguyên tắc thống nhất giữa nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lý luận có ý nghĩa lớn về phương pháp luận. Nguyên tắc này vạch rõ một vấn đề rất quan trọng là không đem đối lập hai trình độ nhận thức ấy với nhau và không được tuyệt đối hoặc cường điệu trình độ nhận thức này với trình độ nhận thức kia.

Sự tuyệt đối hóa trình độ kinh nghiệm của nhận thức đã dẫn tới chủ nghĩa kinh nghiệm. Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa kinh nghiệm như là quan niệm nhận thức luận đã xuất hiện vào thế kỷ XVII – XVIII. Chủ nghĩa duy vật hình thức đã không thể đưa ra được cơ sở khoa học của mối quan hệ giữa kinh nghiệm và lý luận. Về thực chất nó phủ định khả năng nhận thức lý luận, xác định cơ sở phân tích những thông tin kinh nghiệm cảm tính.

Ở thời điểm hình thành chủ nghĩa kinh nghiệm mặt khác lại được nhận theo quan điểm của chủ nghĩa duy tâm chủ quan. Những người bất chấp về điểm này phủ định sự tồn tại độc lập của khách thể được nhận thức với ý thức. Họ xuất phát từ chỗ nguồn gốc của tri thức là kinh nghiệm cảm tính. Họ thích kinh nghiệm với quan điểm duy tâm. Vì vậy chủ nghĩa kinh nghiệm nhận thức luận của chủ nghĩa duy tâm chủ quan không những không có vai trò thực trong nhận thức khoa học mà còn tạo thêm những khó khăn trong quá trình nhận thức. Chủ nghĩa kinh nghiệm duy tâm là cơ sở nhận thức luận của nhiều trường phái duy tâm chủ quan, đặc biệt là chủ nghĩa thực chứng mới.

Trong nhận thức luận thực chứng mới vấn đề tương quan giữa kinh nghiệm và lý luận được giải quyết dưới hình thức biểu lộ mối liên hệ lôgic bên trong của hệ thống tri thức có sẵn thành ngôn ngữ. Trong đó nhận thức luận thực chứng mới xuất phát từ chỗ thừa nhận sự đồng nhất về nội dung của hai trình độ kinh nghiệm cũng như lý luận. Theo quan điểm của thực chứng mới sự phân biệt giữa kinh nghiệm và lý luận chỉ là ở trong hình thức ngôn ngữ. Phái thực chứng mới luôn luôn lánh tránh vấn đề rất cơ bản là vấn đề nguồn gốc tri thức của con người.

Trong lịch sử nhận thức khoa học đã tồn tại một cực đoan khác ở trong phân tích mối tương quan giữa nhận thức kinh nghiệm và lý luận. Cực đoan này thể hiện ở chủ nghĩa duy lý. Những người theo chủ nghĩa duy lý đã tuyệt đối hóa nhận thức lý luận. Họ phủ nhận giá trị của thông tin kinh nghiệm trong quá trình hình thành lý luận khoa học. Họ cho rằng tri thức khoa học mới chỉ có thể được hình thành bằng con đường lôgic thuần túy trên cơ sở những lý thuyết và qui luật đã biết. Nhưng thực tế sự phát triển khoa học lại chứng tỏ rằng khả năng lôgic của sự hình thành tri thức mới trên cơ sở những lý thuyết và qui luật đã biết thiết phải dựa trên nhận thức kinh nghiệm. Sự coi thường những thông tin kinh nghiệm luôn luôn tồn tại nguy cơ tách rời nhận thức khỏi khách thể được nhận thức không tránh khỏi việc dẫn tới phủ định nội dung khách quan của tri thức lý luận.

Quan hệ biện chứng giữa nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lý luận được thể hiện không chỉ ở sự thống nhất, mà còn ở sự tác động tương hỗ giữa hai trình

độ nhận thức. « Thoát li quá trình tìm hiểu (nhận thức, nghiên cứu cụ thể, etc) V.I. Lênin viết — thì không thể hiểu được. Muốn hiểu biết thì phải bắt đầu tìm hiểu, nghiên cứu từ kinh nghiệm, từ kinh nghiệm mà đi đến cái chung » [2]. Đến lượt mình cái chung tức là lí luận đi sâu vào bản chất của sự vật, hiện tượng. Vì nếu lùi lại ở tri thức kinh nghiệm thì mới chỉ nắm được cái bề ngoài của sự vật. Vấn đề này C.Mác đã viết « các chân lí khoa học bao giờ cũng có tính chất trái ngược nếu người ta lí giải bằng cách dựa vào kinh nghiệm hàng ngày, kinh nghiệm chỉ nắm được cái bề ngoài lừa dối của sự vật mà thôi » [3].

Do đó việc tác động qua lại giữa nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lí luận đã là một loạt những vấn đề rất quan trọng trong đó cần lưu ý đến nguyên lí làm cơ sở cho việc phân tích mối tác động tương quan giữa hai trình độ nhận thức này. Đó là nguyên lí khách quan. Nguyên lí này đòi hỏi các nhà khoa học cả bằng kinh nghiệm và lí luận phản ánh ngày càng đầy đủ, toàn diện những tính chất khách quan của các khách thể được nghiên cứu.

Nội dung khách quan của tri thức kinh nghiệm và lí luận liên kết chúng hình như một quá trình thống nhất của nhận thức khoa học. Nội dung khách quan của tri thức kinh nghiệm và lí luận như là một trong các tiêu chuẩn quan trọng để huyền từ trình độ nhận thức này sang trình độ nhận thức khác.

Trong sự phát triển khoa học ở thời đại chúng ta, thực nghiệm được tiến hành để kiểm nghiệm nội dung của các lí thuyết khoa học, đồng thời nhiều lí thuyết khoa học đã làm cơ sở, làm điều kiện để tiến hành các thực nghiệm. Vì vậy thực nghiệm là cơ sở của nhận thức kinh nghiệm và lí luận liên kết cả hai trình độ trong một quá trình thống nhất của nhận thức khoa học và thực nghiệm là điều liên hệ lẫn nhau và xâm nhập lẫn nhau giữa hai trình độ nhận thức đó.

Tất cả những điều đã trình bày chứng tỏ rằng chỉ có nắm vững « phép biện chứng về tính cách là nhận thức sinh động, nhiều mặt (số các mặt không ngừng tăng lên mãi) bao hàm vô số khía cạnh trong cách tiếp cận, đi gần tới hiện thực » [4] mới có thể nhận thức và vận dụng một cách đúng đắn mối quan hệ kinh nghiệm và lí luận trong nhận thức khoa học.

Ý nghĩa thực tiễn của vấn đề này giúp chúng ta luôn luôn phải hiểu đúng và thực hiện đúng mối quan hệ biện chứng giữa kinh nghiệm và lí luận trong nhận thức và trong hành động, kiên quyết chống chủ nghĩa kinh nghiệm, coi thường lí luận, coi thường các khoa học cơ bản, khoa học lí luận. Mặt khác phải chống chủ nghĩa giáo điều, chống khuynh hướng chỉ thiên về lí thuyết, không lưu ý đầy đủ các kinh nghiệm cụ thể khảo sát các hoạt động thực tế. Chỉ khi nào giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa kinh nghiệm và lí luận thì mới nhận thức đúng được thế giới khách quan và cải tạo nó vì lợi ích của con người.

CHÚ THÍCH

- (1). I. Lênin. Bút kí triết học. T.29, NXB Tiến bộ, Moskva, 1981, tr. 390
- (2). Như trên, tr. 220.
- (3). Mác và Ăng ghen. Toàn tập (tiếng Nga). T.16, tr. 131.
- (4). I. Lênin. Sđd, tr. 382.

Xem tiếp trang 11